

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 3 - 2022
“V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hồ Xuân Dũng

2/ Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 667/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Quang Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Phương T trình bày:* Chị và anh Phạm Quang Q tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã A vào ngày 10/6/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng ở khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau khi sinh người con đầu, do kinh tế gia đình eo hẹp nên cuộc sống chung vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Anh Q là tài xế lái xe tải, khoảng 10 ngày, nửa tháng mới đưa chị

200.000đ. Chi phí sinh hoạt trong nhà do một mình chị xoay xuể. Anh Q còn thường nhậu nhẹt, về nhà gây chuyện kinh cãi, đánh đập chị. Cha mẹ chồng không can ngăn mà còn bên vực anh Q, nói chị ăn bám gia đình. Cuối năm 2018, vợ chồng chuyển đến nhà cha mẹ chị ở thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định sống. Cuộc sống chung của vợ chồng cũng không có gì thay đổi. Tháng 6/2020, anh Q ăn giỗ đến 9h tối mới về nhà mà còn đòi đi nhậu tiếp. Cha chị trách mắng thì anh Q mắng chửi cha mẹ chị. Sau đó, gia đình anh Q đến nhà chị tiếp tục chửi mắng. Chị và anh Q không sống chung từ tháng 6/2020 cho đến nay. Cả hai chỉ liên lạc với nhau vì con. Chị xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Phạm Quang Q nên yêu cầu ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Phạm Huỳnh K1, sinh ngày 17/5/2016; Phạm Huỳnh K2, sinh ngày 23/4/2018. Hiện cháu K1 đang ở với anh Q, cháu K2 đang ở với chị. Chị yêu cầu tiếp tục việc nuôi dưỡng con chung như hiện tại, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Phạm Quang Q trình bày:* Thống nhất như lời trình bày của chị Huỳnh Thị Phương T về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng cha mẹ anh ở khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Năm 2019, vợ chồng chuyển đến phía vợ ở thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định sống. Sau khi có con đầu lòng, vì kinh tế eo hẹp nên thỉnh thoảng vợ chồng có kinh cãi, anh nóng tính có đánh vợ bạt tai. Tháng 11/2020, anh ăn giỗ ở nhà bác vợ đến 09 giờ tối mới về nhà. Cha vợ bảo anh ham ăn, ham uống. Do có men say trong người, anh không kiềm chế được bản thân nên có lời lẽ khó nghe với cha vợ và xích mích với gia đình vợ. Mẹ vợ không cho vợ chồng anh ở chung nên anh về nhà cha mẹ ruột sống, còn chị T tiếp tục ở với cha mẹ vợ. Thời gian đầu, anh có điện thoại nói chuyện với chị T. Sau đó, chị T đổi số nên không liên lạc được. Anh đến nhà thăm vợ, con thì mẹ vợ nói lời lẽ khó nghe, vì tự ái nên anh không đến nữa. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nên không đồng ý ly hôn, mong vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Phạm Huỳnh K1, sinh ngày 17/5/2016; Phạm Huỳnh K2, sinh ngày 23/4/2018. Hiện cháu K1 đang ở với anh, cháu K2 đang ở với chị T. Nếu ly hôn, anh thống nhất theo ý kiến của chị T, mỗi người tiếp tục nuôi một người con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: cho chị Huỳnh Thị Phương T được ly hôn anh Phạm Quang Q; về con chung: giao cháu Phạm Huỳnh K1, sinh ngày 17/5/2016 cho anh Phạm Quang Q chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Huỳnh K2, sinh ngày 23/4/2018 cho chị Huỳnh Thị Phương T chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Phương T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn anh Phạm Quang Q có nơi cư trú tại khu vực H, phường N, thị xã A. Căn cứ vào Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Anh Phạm Quang Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Quang Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Phạm Quang Q tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã A vào ngày 10/6/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Phương T và anh Phạm Quang Q đã kéo dài 07 năm. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng và quyết định sống ly thân từ tháng 6/2020. Chị T xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh Q nên yêu cầu ly hôn anh Q. Qua xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q, có căn cứ để xác định mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh không đến tham gia phiên hòa giải do Tòa tổ chức. Điều đó chứng tỏ anh Q không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Huỳnh Thị Phương

T được ly hôn anh Phạm Quang Q.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Phạm Quang Q có 02 người con chung tên Phạm Huỳnh K1, sinh ngày 17/5/2016; Phạm Huỳnh K2, sinh ngày 23/4/2018. Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Phạm Quang Q thỏa thuận giao cháu Phạm Huỳnh K1 cho anh Phạm Quang Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu tên Phạm Huỳnh K2 cho chị Huỳnh Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[6] Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Phạm Quang Q không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

[7] Về quan hệ tài sản: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Phạm Quang Q thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000đ.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Phương T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Huỳnh Thị Phương T được ly hôn anh Phạm Quang Q.

- *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Phạm Huỳnh K1, sinh ngày 17/5/2016 cho anh Phạm Quang Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Huỳnh K2, sinh ngày 23/4/2018 cho chị Huỳnh Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Phạm Quang Q không yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản:* Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Phạm Quang Q thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

2. **Án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005033 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm chị Huỳnh Thị Phương T có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Quang Q vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND phường N;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng